

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **475/2020/HSST**

Ngày: 28/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Võ Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 471/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Đức C - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại TH; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh TH; Chỗ ở: Phòng 405 nhà trọ T, tổ X, phường TT, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phan Hồng S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 - trú tại xóm Đ, xã S, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt)*.

2. Triệu Minh H1, sinh năm 2000 – trú tại thị trấn X, huyện H, tỉnh C *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2000 - trú tại xóm P, xã D, huyện V, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

2. Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1964 - trú tại tổ X, phường TT, thành phố TH (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Ánh S, sinh năm 1955 - trú tại tổ X, phường TT, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/6/2020 tại đoạn đường Quốc lộ 3 mới TH đi B thuộc xóm Bên Giềng, xã S, thành phố TH, tỉnh TH. Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh TH đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H (sinh năm 1998 – trú tại xóm Đ, xã S, thành phố TH, tỉnh TH) và Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1995 – trú tại xóm H, xã H, thành phố TH, tỉnh TH) đang có hành vi liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ của H và T1 nhiều loại ma túy và một số đồ vật, tài sản liên quan khác. Tổ công tác lập biên bản và đưa về trụ sở cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, H tố giác Phan Đức C, sinh năm 1994 đang thuê ở tại phòng 405, nhà trọ T thuộc tổ X, phường TT, thành phố TH để bán ma túy.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 08/6/2020, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh TH phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra phòng 405 nhà trọ T thuộc tổ X, phường TT, thành phố TH phát hiện 01 người nam giới khai họ tên Phan Đức C và 01 nữ giới Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 2000 - trú tại xóm Pá, xã D, huyện V, tỉnh TH). Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Phan Đức C tự giác giao nộp 42 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa thảo mộc, C khai nhận là ma túy loại Cần sa. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong 42 túi nilon màu trắng vào phong bì ký hiệu là S theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn phát hiện và thu giữ tại mặt bàn bên trong phòng trọ của C 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Đức C, 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (04x6,5)cm, 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Poketscal và thu giữ trong túi quần bên phải của C 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số thuê bao 0854420420 và số thuê bao 0918023230. Kiểm tra người Nguyễn Thị Phương T không phát hiện và thu giữ đồ vật gì.

Cùng ngày, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số thảo mộc thu giữ của C có khối lượng 63,42gam và lấy 10,67 gam niêm phong vào bì ký hiệu D gửi giám định, còn 52,75 gam niêm phong vào bì ký hiệu D1 để lưu kho.

* Tại Kết luận giám định số 3611/C09 –TT2 ngày 18/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu thực vật (thảo mộc) thu giữ của Phan Đức C gửi giám định là Cần Sa.

* Kết luận giám định số 810/KL- KTHS ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH: Khối lượng thảo mộc trong phong bì ký hiệu S thu giữ của Phan Đức C là 63,42gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Đức C khai nhận: Ngày 18/5/2020 thông qua mạng xã hội Facebook, C mua của 01 người có tên “Trần Phê” không rõ lai lịch địa chỉ 100gam ma túy loại Cần Sa với giá 2.000.000đ. Sau khi mua, C mang về phòng trọ rồi phân chia thành 45 túi nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 02/6/2020 C bán cho Nguyễn Văn H (sinh năm 1998 – trú tại xóm Đ, xã S, thành phố TH, tỉnh TH) 01 túi với giá 100.000đ, nhưng H chưa trả tiền cho C. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/6/2020 C bán cho Triệu Minh H1 (sinh năm 2000 – trú tại thị trấn X, huyện H, tỉnh C) cùng ở chỗ nhà trọ T 01 túi với giá 100.000đ.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/6/2020, C cùng bạn gái là Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 2000 - trú tại xóm P, xã D, huyện V, tỉnh TH) đang ở phòng 405 nhà trọ T thì tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH đến yêu cầu kiểm tra, C chấp hành và tự giác giao nộp cho tổ công tác 42 gói ma túy còn lại. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy theo quy định. Sau đó tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên mặt bàn trong phòng trọ 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Đức C, 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6,5)cm, 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Poketscal và thu giữ trong túi quần bên phải của C 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số thuê bao 0854420420 và số thuê bao 0918023230.

Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu D1 (bên trong có 52,75 gam Cần sa; 01 (một) bì niêm phong số 3611/C09 bên trong có 10,00 gam mẫu hoàn lại sau giám định);

+ 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Phan Đức C;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen Model A1779 và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen Model A1785.

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen;

+ 20 túi nilon màu trắng kích thước (4x6,5)cm;

Bản Cáo trạng số 477/CT -VKSTPTN ngày 06 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Phan Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Phan Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phan Đức C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Phạt bổ sung từ 07 đến 09 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu D1 (bên trong có 52,75 gam Cần sa; 01 (một) bì niêm phong số 3611/C09 bên trong có 10,00 gam mẫu hoàn lại sau giám định) và 20 túi nilon màu trắng kích thước (4x6,5)cm;

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen và 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 08/6/2020 tại phòng 405 nhà trọ T thuộc tổ X, phường TT, thành phố TH, Phan Đức C có hành vi tàng trữ 63,42gam Cần sa mục đích để bán kiếm lời thì bị tố công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH kiểm tra thu giữ. Nguồn gốc số Cần sa C khai mua của người có Facebook có tên “Trần Phê” vào ngày 18/5/2020 với giá 2.000.000đ. Ngày 02/6/2020 C bán chịu cho Nguyễn Văn H 01 túi nhỏ Cần sa với giá 100.000đ, đến

khoảng 12 giờ ngày 08/6/2020, C bán cho Triệu Minh H1 01 túi nhỏ Cần Sa với giá 100.000đ.

Hành vi nêu trên của Phan Đức C đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nhưng vì lòng tham, lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Đức C khai mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu D1 (bên trong có 52,75 gam Cần sa; 01 (một) bì niêm phong số 3611/C09 bên trong có 10,00 gam mẫu hoàn lại sau giám định); 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước (4x6,5)cm và 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen Model A1785, vỡ màn hình, tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, Model A1779 xác định bị cáo chỉ sử dụng vào sinh hoạt hàng ngày nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

+ Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) là số tiền thu lời bất chính do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Đức C.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phan Đức C khai mua của một nam giới có Facebook có tên “Trần Phê” vào ngày 18/5/2020. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị Phương T, quá trình điều tra xác định Thảo không biết và không tham gia cùng Phan Đức C trong việc mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý.

Nguyễn Văn H và Triệu Minh H1 có hành vi mua ma túy của C để sử dụng cho bản thân, nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra C còn khai bán Cần sa cho nhiều người khác, tuy nhiên C không rõ tên tuổi, địa chỉ và thời gian bán cho họ. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Ánh S là người cho Phan Đức C thuê phòng trọ 405, nhưng ông S không biết C thuê phòng để ở và bán ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu D1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Đức C và các thành phần tham gia niêm phong và 03 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT – Công an tỉnh TH bên trong có 52,75 gam Cần sa; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu số 3611/C09 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị L, Lê Xuân H và 02 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ

Công an bên trong có 10,00 gam mẫu hoàn lại sau giám định; 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước 4x6,5cm và 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, vỏ màu đen (đã qua sử dụng).

2.2. Tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, Model A1785, vỏ màn hình của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

2.3. Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, Model A1779 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Truy thu của bị cáo số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính nộp Ngân sách Nhà nước

2.5. Trả bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phan Đức C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 510 ngày 25/9/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH và biên bản giao nhận số 47 ngày 28/10/2020 giữa Tòa án nhân dân thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

3. **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

